TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160/2025/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 290/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị X, sinh năm 1966

Địa chỉ: 104 C, Phường X, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Trịnh Quốc L và bà Nguyễn Thị Phương L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (giấy uỷ quyền số 2500.5, quyển số 01/2025TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/3/2025 tại văn phòng công chứng Trần Quang Sang).

Bị đơn:

- Công ty cổ phần Tập đoàn A

Trụ sở: Toà nhà T, 180-192 Nguyễn C, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn T là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (giấy uỷ quyền ngày 01/7/2025).

- Công ty cổ phần S

Trụ sở: 53 T, Phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thuỳ L, ông Võ Thiện H, ông Hà Xuân V là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (giấy uỷ quyền ngày 01/7/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn A và bà Vũ Thị X thống nhất chấm dứt Hợp đồng bảo đảm đặt mua trái phiếu số 946/HDBDDM-RUBYPLUS173-H79CH2223001 ngày 15/9/2022.

2.2. Công ty Cổ phần Tập đoàn A và Công ty Cổ phần S xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Vũ Thị Lệ Thủy số tiền nợ gốc là 1.425.000.000 đồng thành 7 lần, với thời hạn và phương thức cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 10/10/2025 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 2: Ngày 10/11/2025 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 3: Ngày 10/12/2025 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 4: Ngày 10/01/2026 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 5: Ngày 10/02/2026 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 6: Ngày 10/03/2026 thanh toán : 200.000.000 đồng;
- Đợt 7: Ngày 10/04/2026 thanh toán : 225.000.000 đồng;

(Trường hợp ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì ngày trả tiền là ngày làm việc tiếp theo).

Kể từ ngày bà Vũ Thị Lệ Thủy có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Công ty Cổ phần Tập đoàn A và Công ty Cổ phần S chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Cổ phần Tập đoàn A và Công ty Cổ phần S còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm do hoà giải thành là 27.375.000 đồng do Công ty Cổ phần Tập đoàn A và Công ty CP S tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho bà Vũ Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.509.452 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0059997 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân nhân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1;
- Phòng Thi hànhhành án Dân sự Khu vực 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước

TAND KHU VỰC 1

NTA300925.TL.QDBA
5001